

# DÒ BÀI



|    |                       |  |
|----|-----------------------|--|
| 1  | Vẽ                    |  |
| 2  | Chơi cờ               |  |
| 3  | Đọc 1 quyển sách      |  |
| 4  | Nhảy dây              |  |
| 5  | Chơi đàn ghi ta       |  |
| 6  | Chơi cầu lông         |  |
| 7  | Lái ô tô              |  |
| 8  | Chơi đàn pi a nô      |  |
| 9  | Lướt, trượt ván       |  |
| 10 | Đi xe đạp             |  |
| 11 | Hát                   |  |
| 12 | Có thể                |  |
| 13 | Không thể             |  |
| 14 | Nấu ăn                |  |
| 15 | Bạn có thể làm gì?    |  |
| 16 | Tôi có thể nhảy múa.  |  |
| 17 | Cô ấy có thể làm gì?  |  |
| 18 | Cô ấy có thể chơi cờ. |  |
| 19 | Họ có thể làm gì?     |  |
| 20 | Họ có thể đá bóng.    |  |